TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24/3/2021
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông **Nguyễn Xuân Trường.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Hạnh.**

Ông **Nguyễn Văn Khóa.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hương M** , sinh năm 1993.

Địa chỉ trước khi xuất cảch: Số 16, MTB , phường PNL , thành phố HD , tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Số 95 tầng 8, Tòa nhà 712 đường Woodlands Dr70, Singapore 730712.

2. Bị đơn: Anh **Vũ Văn N ,** sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 16, MTB , phường PNL , thành phố HD , tỉnh Hải Dương.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị M về việc giao nhận các văn bản tố tụng tại Tòa án: Ông **Nguyễn Minh H** , sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số 60A, phố TT, thành phố HD , tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương M trình bày: Chị và anh Vũ Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường PNL , thành phố HD , tỉnh Hải Dương vào ngày 29/3/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không biết cách bảo ban nhau trong làm ăn kinh tế, mặc dù sống với nhau nhưng không có tình cảm, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Chị M bỏ về nhà đẻ ở từ năm 2017, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi đi xuất khẩu lao động tại Singapore, chị thỉnh thoảng liên lạc cho anh N nhưng cũng chỉ hỏi thăm các con. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Vũ Văn N .

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Khánh L , sinh ngày 11/8/2013 và Vũ Ngọc Diệp A , sinh ngày 09/11/2017, hiện các con đang ở với anh N. Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện chị đang lao động tại Singapore, chị ủy quyền cho ông Nguyễn Minh H thay mặt chị giao nộp các văn bản, tài liệu và trình bày các vấn đề có liên quan đến vụ án. Ngoài ra, chị còn ủy quyền cho bố, mẹ chị chăm sóc cả hai con chung trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam và chị có trách nhiệm cấp dưỡng tiền cho bố mẹ chị nuôi các con.

- *Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Vũ Văn N trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Hương M có quan hệ hôn nhân như chị M trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không biết cách bảo ban nhau trong làm ăn và trong cách nuôi dạy con cái. Chị M muốn sang Singapore làm ăn nhưng anh không đồng ý, chị M vẫn cương quyết đi nên đã đưa các con về nhà đẻ ở từ cuối năm 2019, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, không có biện pháp hòa giải tháo gỡ. Nay, chị M đề nghị ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Khánh L , sinh ngày 11/8/2013 và Vũ Ngọc Diệp A , sinh ngày 09/11/2017, hiện các con đang ở với anh. Anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con và tự nguyện không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện anh làm nghề kinh doanh áo cưới, thu nhập bình quân khoảng 50.000.000đ/tháng. Anh và các con đang ở cùng nhà với bố mẹ đẻ anh tại số nhà 16 MTB , phường PNL , thành phố HD .

Về tài sản, nợ chung: anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền về việc giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông Nguyễn Minh H trình bày:* ông vẫn giữ nguyên quan điểm nhận sự ủy quyền của chị Nguyễn Thị Hương M .

Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N. Do điều kiện đi làm ăn xa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Về con chung: chị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con và tự nguyện không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam đã ủy quyền cho ông, bà chăm sóc, nuôi dưỡng các con chị. Ông, bà nhất trí nhận sự ủy quyền chăm sóc con chung cho chị M. Trường hợp, anh N đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, ông Hùng nhất trí nhận sự ủy quyền của chị M trong việc giao nộp các văn bản tố tụng, trình bày quan điểm về việc nuôi con. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông đã thông báo cho chị M biết, chị M vẫn giữ nguyên quan điểm như chị đã trình bày.

Tại Kết luận giám định số 04/KLGĐ ngày 01/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Hương M trên Đơn xin ly hôn với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

Con chung của chị Mai, anh N là Vũ Khánh L có nguyện vọng được ở với anh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hương M ly hôn anh Vũ Văn N . Về con chung: Giao cháu Vũ Khánh L và cháu Vũ Ngọc Diệp A cho anh N nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị M phải chịu án phí dân sư sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương M có địa chỉ trước khi xuất cảnh ở số 16 MTB , phường PNL , thành phố HD , hiện chị M đang sinh sống và làm việc tại Singapore. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Mặc dù, chị M không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng chị đã gửi các tài liệu gồm: Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các tài liệu này đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore chứng nhận. Riêng đơn xin ly hôn ngày 08/12/2020 của chị Mai, tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký và có kết luận giám định xác định chữ ký trong đơn xin ly hôn do chị M gửi về và chữ viết, chữ ký trong tài liệu mẫu so sánh là của cùng một người. Do vậy khẳng định đúng ý chí, nguyện

vọng xin ly hôn của chị M. Quá trình giải quyết vụ án, chị Mai, anh N và ông Hùng đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương M và anh Vũ Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường PNL , thành phố HD , tỉnh Hải Dương ngày 29/3/2013 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra xô xát, xích mích. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, không có biện pháp hòa giải tháo gỡ, chị M bỏ về nhà đẻ ở và tự ý đi Singapore làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng khôn còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh N. Anh N cũng xác định vợ chồng đã thống nhất được việc ly hôn, tình cảm không còn nên anh nhất trí ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị M ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hương M và anh Vũ Văn N có hai con chung là Vũ Khánh L , sinh ngày 11/8/2013 và Vũ Ngọc Diệp A , sinh ngày 09/11/2017, hiện các con đang ở với anh N. Cả chị M và anh N cùng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy, các con còn nhỏ cần có sự chăm sóc trực tiếp của bố mẹ, nguyện vọng được nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, anh Vũ Văn N đang làm việc tại địa phương, có thu nhập, có chỗ ăn ở ổn định, cháu Vũ Khánh L có nguyện vọng được ở với anh N. Chị M hiện đang lao động ở nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam nên không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Vũ Khánh L và Vũ Ngọc Diệp A cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của anh N tạm thời không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Nếu có căn cứ cho rằng anh N không đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị M có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị Mai, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí, chi phí tố tụng: Đối với chi phí giám định chị M tự nguyện chịu cả và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Hương M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Nguyễn Thị Hương M** ly hôn anh **Vũ Văn N** .

2. Về quan hệ nuôi con: Xử giao cho anh Vũ Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ Khánh L , sinh ngày 11/8/2013 và Vũ Ngọc Diệp A , sinh ngày 09/11/2017 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh N tạm thời không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005724 ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hương M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Văn N và ông Nguyễn Minh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND phường PNL , TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường